BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

HOÀNG NỮ NGỌC QUỲNH

KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY HỘ KINH DOANH TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH BẮC ĐĂK LĂK

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng
Mã số: 60.34.02.01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SỸ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng – Năm 2016

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn KH: PGS.TS. VÕ THỊ THÚY ANH

Phản biện 1: **PGS.TS. Lâm Chí Dũng**

Phản biện 2: **TS. Nguyễn Thanh Nam**

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 16 tháng 01 năm 2016

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết đề tài

Đối với các ngân hàng ở nước ta hoạt động tín dụng là hoạt động chủ yếu mang lại thu nhập cho ngân hàng nhưng cũng là hoạt động gặp nhiều rủi ro tiềm ẩn.

Rủi ro tín dụng (RRTD) xảy ra sẽ tác động trực tiếp đến sự tồn tại, năng lực hoạt động của mỗi ngân hàng và sẽ ảnh hưởng đến toàn hệ thống ngân hàng. Do vậy, chúng ta cần kiểm soát RRTD trong hoạt động của ngân hàng, đó là vấn đề bức thiết trong thời điểm hiện nay.

Đối với ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Đăk Lăk; cho vay hộ kinh doanh (HKD) là một trong những hoạt động cho vay chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng dư nợ của chi nhánh. Hiện nay tỷ lệ nợ xấu của loại hình cho vay này tại chi nhánh vẫn còn cao. Đâu là nguyên nhân? Làm thế nào để để hạn chế tối đa các rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động cho vay hộ kinh doanh nhằm giúp chi nhánh tăng trưởng tín dụng một cách an toàn, nâng cao hiệu quả trong hoạt động cho vay, góp phần duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh của chi nhánh. Đây là vấn đề đang được chi nhánh đặc biệt quan tâm.

Vì vậy tôi đã chọn đề tài: "*Kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Đăk Lăk*" để nghiên cứu.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hoá cơ sở lí luận về kiểm soát RRTD trong cho vay hộ kinh doanh của ngân hàng thương mại.

- Đánh giá công tác kiểm soát RRTD trong cho vay hộ kinh doanh tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Đăk Lăk nhằm tìm ra những hạn chế còn tồn tại trong công tác kiểm soát RRTD tại chi nhánh.

- Đề xuất các giải pháp để khắc phục, hoàn thiện công tác kiểm soát rủi ro trong cho vay hộ kinh doanh của chi nhánh.

3. Câu hỏi hay giả thuyết nghiên cứu

- Kiểm soát RRTD trong cho vay hộ kinh doanh của NHTM bao gồm những nội dung gì? Có thể sử dụng những chỉ tiêu chí gì để đánh giá?

- Công tác kiểm soát RRTD trong cho vay hộ kinh doanh tại BIDV Bắc Đăk Lăk đã đạt được những kết quả gì, còn những hạn chế, tồn tại nào cần được khắc phục?

- Để hoàn thiện được công tác kiểm soát RRTD trong cho vay hộ kinh doanh chi nhánh cần thực hiện những giải pháp nào?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

* Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là kiểm soát RRTD trong cho vay hộ kinh doanh của BIDV Bắc Đăk Lăk.

*Phạm vi nghiên cứu

+ Về nội dung:

Tập trung vào kiểm soát rủi ro tín dụng - là một nội dung của công tác quản trị rủi ro tín dụng - trong cho vay hộ kinh doanh nhằm hạn chế tổn thất của BIDV Bắc Đăk Lăk.

+ Về không gian: Đề tài được thực hiện nghiên cứu tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triểnViệt Nam chi nhánh Bắc Đăk Lăk.

+ Về thời gian: Nghiên cứu thực trạng công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh giai đoạn từ năm 2012 đến 2014 và đề xuất giải pháp trong những năm tiếp theo.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn đã sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp thống kê, mô tả
- Phương pháp so sánh, tổng hợp
- Phương pháp thu thập thông tin: thu thập thông tin, số liệu từ các nguồn báo cáo tại ngân hàng, từ internet từ đó thống kê, tổng hợp, phân tích dữ liệu để đưa ra các nhận xét, đánh giá.
- Các phương pháp khác

6. Bố cục đề tài

Ngoài phần mở đầu luận văn gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: Cơ sở lí luận về kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh của ngân hàng thương mại.

CHƯƠNG 2: Thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Đăk Lăk.

CHƯƠNG 3: Một số giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Đăk Lăk.

7. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÍ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNGTRONG CHO VAY HỘ KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1. CHO VAY HỘ KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1.1. Hộ kinh doanh

a. Khái niệm hộ kinh doanh

Theo nghị định chính phủ số 43 /2010/ NĐ – CP định nghĩa"*Hộ kinh doanh do một cá nhân là công dân Việt Nam hoặc một nhóm người hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng kí kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng không quá mười lao động, không có con dấu và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh".*

b. Đặc điểm của hộ kinh doanh

1.1.2. Cho vay hộ kinh doanh

a. Khái niệm cho vay hộ kinh doanh

Theo quyết định số 1627/2001/QĐ – NHNN, ngày 31/12/2001 có định nghĩa: " *Cho vay là một hình thức cấp tín dụng, theo đó tổ chức tín dụng giao cho khách hàng sử dụng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích và thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi*".

Căn cứ vào các khái niệm, định nghĩa nêu trên chúng ta có thể hiểu: Cho vay hộ kinh doanh của NHTM là hình thức cấp tín dụng, theo đó bên cho vay là NHTM giao hoặc cam kết giao cho hộ kinh doanh một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc hoàn trả cả gốc và lãi.

b. Đặc điểm cho vay hộ kinh doanh

c. Phương thức cho vay

1.2. RỦI RO TÍN DỤNG VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY HỘ KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.2.1 Rủi ro tín dụng

a. Khái niệm rủi ro tín dụng

Theo quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/42005 có đưa ra khái niệm: *"Rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của TCTD do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết".*

Vậy chúng ta có thể hiểu rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh của NHTM là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động cấp tín dụng của NHTM do hộ kinh doanh không trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ cho NHTM theo đúng cam kết.

b. Đặc điểm của rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh

Rủi ro tín dụng có những đặc điểm cơ bản sau:

Rủi ro tín dụng mang tính gián tiếp

Rủi ro tín dụng có tính chất đa dạng và phức tạp

Rủi ro tín dụng có tính tất yếu

c. Phân loại rủi ro tín dụng

Tùy theo mục đích, yêu cầu nghiên cứu mà có nhiều tiêu chí và cách phân loại rủi ro tín dụng [2]khác nhau.

Căn cứ nguyên nhân phát sinh rủi ro

- Rủi ro giao dịch
- Rủi ro danh mục

Căn cứ vào tính khách quan, chủ quan của nguyên gây ra rủi ro

- Rủi ro do yếu tố khách quan
- Rủi ro do yếu tố chủ quan

d. Nguyên nhân phát sinh

Rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh do nhiều nguyên nhân gây ra.

Nguyên nhân khách quan

Nguyên nhân chủ quan

e. Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng

Khi NHTM không kiểm soát được RRTD thì sẽ dẫn tới một số hậu quả sau:

- *Đối với hoạt động kinh doanh của ngân hàng bị rủi ro*

- Giảm thu nhập, tăng chi phí
- Giảm khả năng thanh khoản

- *Đối với hệ thống ngân hàng*

Nếu một ngân hàng có kết quả hoạt động xấu thậm chí mất khả năng thanh toán và phá sản sẽ có những tác động dây chuyền ảnh hưởng xấu tới các ngân hàng và các bộ phận kinh tế khác.

Nếu không có sự can thiệp kịp thời của Ngân hàng Nhà Nước và Chính phủ thì tâm lí sợ mất tiền sẽ lây lan tới toàn bộ người gửi tiền và họ sẽ đồng loạt rút tiền tại các ngân hàng thương mại làm cho các ngân hàng khác vô hình chung cũng rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán.

1.2.2. Quản trị rủi ro tín dụng

a. Khái niệm

Quản trị rủi ro tín dụng là quá trình ngân hàng hoạch định, tổ chức triển khai và thực hiện giám sát kiểm tra toàn bộ hoạt động cấp tín dụng nhằm tối đa hóa lợi nhuận trên cơ sở giữ rủi ro tín dụng

hoặc tổn thất tín dụng ở mức ngân hàng có thể chấp nhận, được kiểm soát và trong phạm vi nguồn lực tài chính của ngân hàng.

b. Nguyên tắc quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh

c. Nội dung quản trị rủi ro tín dụng

d. Vai trò của quản trị rủi ro tín dụng

Quản trị rủi ro tín dụng có thể xem là thước đo năng lực kinh doanh của các NHTM để ngăn ngừa, hạn chế tối đa những tổn thất do rủi ro tín dụng gây ra.

1.3. KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY HỘ KINH DOANH

1.3.1 Khái niệm

Kiểm soát RRTD là việc sử dụng các biện pháp, kỹ thuật, công cụ chiến lược và các chương trình hành động để ngăn ngừa, né tránh, phân tán, giảm thiểu, trung hòa, chuyển giao nhằm giới hạn mức độ thiệt hại tổn thất do RRTD gây ra.[2]

1.3.2. Mục tiêu của kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh

1.3.3. Nội dung kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh

Một số biện pháp để kiểm soát RRTD trong cho vay hộ kinh doanh như:

a. Né tránh rủi ro

Ngân hàng thường dùng một số biện pháp sau trong việc né tránh rủi ro khi cấp tín dụng cho hộ kinh doanh:

- Từ chối cho vay

Ngân hàng từ chối cho vay đối với các hộ kinh doanh không đủ điều kiện vay vốn, không đáp ứng được các tiêu chuẩn cho vay.

- Giới hạn tín dụng trên một hộ kinh doanh

b. Ngăn ngừa rủi ro

Ngăn ngừa rủi ro là việc sử dụng các biện pháp để giảm thiểu tần suất và mức độ khi rủi ro xảy ra. Một số biện pháp ngăn ngừa RRTD trong cho vay hộ kinh doanh thường được áp dụng, bao gồm:

- *Tài sản đảm bảo nợ vay*

- Tổ chức công tác cho vay

c. Giảm thiểu rủi ro

Một là trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ

Hai là áp dụng lãi suất cho vay theo mức độ RRTD

Ba là giảm dần dư nợ vay

d. Chuyển giao rủi ro

Chuyển giao rủi ro là việc chuyển giao tài sản và hoạt động có rủi ro cho một tác nhân kinh tế khác gánh chịu, ví dụ các công ty bảo hiểm. Chuyển giao rủi ro được thực hiện dưới các hình thức sau:

- Mua bảo hiểm

- Bảo lãnh bên thứ ba

e. Đa dạng hóa rủi ro

1.3.4. Tiêu chí đánh giá kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh của ngân hàng thương mại

a. Tỷ trọng dư nợ mỗi nhóm

*Tỷ trọng dư nợ mỗi nhóm = Số dư nợ mỗi nhóm / Tổng dư nợ * 100%*

b. Tỷ lệ nợ xấu

*Tỷ lệ nợ xấu = Nợ xấu /Tổng dư nợ * 100%*

c. Tỷ lệ nợ xấu phát sinh trong kỳ

*Tỷ lệ nợ xấu phát sinh trong kỳ = Nợ xấu phát sinh trong kỳ/ Tổng dư nợ *100%*

d. Tỷ lệ xóa nợ ròng

*Tỷ lệ xóa nợ ròng = Nợ xóa ròng / Tổng dư nợ * 100%*

Giá trị xóa nợ ròng = Dư nợ xóa – các khoản thu hồi được

e. Tỷ lệ trích lập dự phòng

*Tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro tín dụng=DPRR tín dụng trích lập /Tổng dư nợ cho vay *100%*

1.4. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY HỘ KINH DOANH

1.4.1. Nhân tố bên trong ngân hàng

a. Nhân tố thuộc về năng lực quản trị của ngân hàng

b. Nhân tố về con người

1.4.2. Nhân tố bên ngoài ngân hàng

a. Do khách hàng vay

b. Nhân tố khác

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY HỘ KINH DOANH TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH BẮC ĐĂK LĂK

2.1. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH BẮC ĐẮK LẮK

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

2.1.2. Cơ cấu tổ chức, chức năng

2.2. BỐI CẢNH KINH DOANH NGÂN HÀNG GIAI ĐOẠN 2012- 2014

2.2.1. Bối cảnh bên ngoài

a. Tình hình kinh tế xã hội

b. Hoạt động của chi nhánh và các TCTD khác trên địa bàn

c. Chính sách cho vay hộ kinh doanh của chi nhánh

2.2.2. Bối cảnh bên trong

a. Tình hình kinh doanh

Trong những năm qua lợi nhuận của chi nhánh không ngừng tăng lên. Kết quả đó được thể hiện qua bảng số liệu:

Bảng 2.1 Kết quả hoạt động kinh doanh tại BIDV Bắc ĐăkLăk.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
I.Tổng thu nhập ròng	41.73	59.38	64.52
- Hoạt động tín dụng	31.72	45.8	49.37
- Hoạt động huy động vốn	7.22	9.14	9.54
- Thu dịch vụ	2.75	4.425	5.828
- Thu khác	0.04	0.06	0.08
II. Chi phí hoạt động kinh doanh	27.62	28.98	31.26
- Chi quản lý chung	18.32	20.28	25.06
- Chi phí khác	9.3	8.7	6.2
III. Lợi nhuận trước thuế	14.06	30.4	33.26
IV. Lợi nhuận trước thuế bình quân đầu người	0.227	0.461	0.474

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hàng năm BIDV Bắc ĐăkLăk)

Hoạt động tín dụng là hoạt động tạo ra thu nhập chính cho chi nhánh với tỷ trọng thu nhập ròng chiếm trên 70%, tiếp theo là hoạt động huy động vốn, hoạt động dịch vụ, hoạt động kinh doanh ngoại tệ và phái sinh chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ.

b. Chiến lược phát triển

2.3.THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY HỘ KINH DOANH TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH BẮC ĐẮK LẮK

2.3.1. Quy trình cho vay hộ kinh doanh tại BIDV Bắc Đăk Lăk

2.3.2. Tình hình cho vay hộ kinh doanh tại chi nhánh

a. Số lượng hộ kinh doanh vay vốn tại chi nhánh

Số hộ kinh doanh của chi nhánh không ngừng tăng qua các năm thể hiện ở bảng số liệu dưới đây:

Bảng 2.2. Cơ cấu cho vay hộ kinh doanh tại BIDV Bắc ĐăkLăk.

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Số hộ	Tỷ trọng (%)	Số hộ	Tỷ trọng (%)	Số hộ	Tỷ trọng (%)
Số hộ kinh doanh	970		1.05		1.301	
Cơ cấu cho vay						
- Nông Nghiệp	660	68,0	728	69,3	916	70,4
- Thương mại – dịch vụ	268	27,6	275	26,2	331	25,4
- Khác	42	4,4	47	4,5	54	4,2

(Nguồn: Phòng kế hoạch tổng hợp BIDV Bắc ĐăkLăk)

- *Xét về số lượng hộ kinh doanh*

Khách hàng hộ kinh doanh tăng qua các năm.

- *Xét về cơ cấu cho vay*

Cho vay hộ kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao hơn nhiều so với cho vay hộ kinh doanh các lĩnh vực khác. Hộ kinh doanh của chi nhánh tập trung ở những địa bàn có lợi thế về kinh doanh các mặt hàng nông sản.

b. Tình hình cho vay hộ kinh doanh tại chi nhánh

Tình hình cho vay hộ kinh doanh được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2.3. Dư nợ cho vay hộ kinh doanh tại BIDV Bắc ĐăkLăk.

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Số tiền (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Tổng dư nợ cho vay	**208**		**203**		**221**	
1.Phân loại theo ngành						
- Nông Nghiệp	187	89,9	185	91,1	200	90,5
- Thương mại – dịch vụ	18	8,6	13	6,4	19	8,6
- Khác	3	1,5	5	2,5	2	0,9
2.Phân loại theo TSĐB						
- TSĐB của người vay	189	90,9	180	88,7	197	89,1
- TSĐB của bên thứ ba	19	9,1	23	11,3	24	10,9

(Nguồn: Phòng kế hoạch tổng hợp BIDV Bắc ĐăkLăk)

2.3.3. Giải pháp kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh chi nhánh đang thực hiện

a. Sử dụng các biện pháp né tránh rủi ro tín dụng

Một là, từ chối cho vay

Chi nhánh từ chối cho vay đối với các hộ kinh doanh không đủ tiêu chuẩn vay vốn thông qua chính sách khách hàng của BIDV.

Căn cứ vào kết quả đo lường rủi ro cho từng khách hàng là hộ kinh doanh từ hệ thống định hạng tín dụng nội bộ, khách hàng sẽ được xếp hạng theo các mức tương ứng và được áp dụng chính sách cho vay và tài sản đảm bảo khác nhau.

Hiện tại chi nhánh chưa đưa ra tiêu chuẩn sàng lọc đối với khách hàng là hộ kinh doanh mới, hộ kinh doanh chưa đủ điều kiện định hạng mà chỉ sử dụng các biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu RRTD.

Hai là, chi nhánh hạn chế cho vay lĩnh vực kinh doanh có độ rủi ro cao

Hiện tại chi nhánh ưu tiên cho vay khách hàng hộ kinh doanh truyền thống, hộ kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, chế biến nông sản.

b. Sử dụng biện pháp ngăn ngừa rủi ro tín dụng trong cho vay

- Thứ nhất, sử dụng tài sản đảm bảo nợ vay

- Thứ hai, tổ chức công tác cho vay nhằm hạn chế RRTD

Thứ ba, kiểm tra và giám sát các khoản vay

- Thứ tư, sử dụng các biện pháp tài chính

- Thứ năm, thực hiện thu nợ trước hạn

c. Sử dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro trong cho vay

- Lập quỹ dự phòng rủi ro

- Áp dụng mức lãi suất cho vay theo mức độ rủi ro tín dụng

d. Thực hiện các biện pháp chuyển giao rủi ro

- Yêu cầu khách hàng vay vốn mua bảo hiểm

-Yêu cầu bảo lãnh của bên thứ ba

2.3.4. Kết quả của công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Đăk Lăk

Trong những năm qua kết quả kiểm soát RRTD được thể hiện dưới bảng số liệu sau:

Bảng 2.4. Kết quả công tác kiểm soát RRTD trong cho vay hộ kinh doanh

Chỉ tiêu	**Đơn vị tính**	**Năm 2012**	**Năm 2013**	**Năm 2014**
Tổng dư nợ	***Tỷ đồng***	***208***	***203***	***221***
Nợ xấu	Tỷ đồng	3,1	2,7	3,4
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,49	1,33	1,53
Nợ xấu phát sinh trong kỳ	Tỷ đồng	0,4	0.6	0,75
Tỷ lệ nợ xấu phát sinh trong kỳ	%	0.19	0.29	0.33
Trích dự phòng rủi ro tín dụng	Tỷ đồng	0.2	0.3	0.52
Tỷ lệ trích lập dự phòng RRTD	%	0,09	0,14	0,18
Nợ xóa ròng	Tỷ đồng	0	0	0
Tỷ lệ nợ xóa ròng	%	0	0	0

(Nguồn: Phòng kế hoạch tổng hợp BIDV Bắc ĐăkLăk)

Về nợ xấu

Nợ xấu trong cho vay hộ kinh doanh của chi nhánh qua các năm có sự tăng giảm không đáng kể. Điều này cho thấy công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh được kiểm soát tốt, tỷ lệ nợ xấu trong phạm vi cho phép.

Về tỷ lệ nợ xấu phát sinh trong kỳ

Tỷ lệ nợ xấu phát sinh trong kỳ tăng qua các năm.

Về tỷ trọng dư nợ mỗi nhóm

Dư nợ cho vay hộ kinh doanh được phân loại nợ cụ thể như bảng dưới:

Bảng 2.5. Phân loại nhóm nợ hộ kinh doanh

Nhóm nợ	*Năm 2012*	*Năm 2013*		*Năm 2014*	
	Tỷ trọng (%)	**Tỷ trọng (%)**	**Tăng trưởng so với năm 2012**	**Tỷ trọng (%))**	**Tăng trưởng so với năm 2012**
I	90,3	90,75	0,45	90,15	-0,6
II	6,9	6,6	-0,3	6,4	-0,2
III	1,9	1,3	-0,6	0,95	-0,35
IV	0,6	0,7	0,1	1.3	0,6
V	0,3	0,65	0,35	1.2	0,55

(Nguồn: Phòng kế hoạch tổng hợp BIDV Bắc ĐăkLăk)

Ta thấy chất lượng tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh tốt, nợ nhóm 1 chiếm tỷ trọng cao trên 90%. Trong những năm qua, tại chi nhánh sự thay đổi cơ cấu nợ là không nhiều.

Sự thay đổi tỷ trọng các nhóm nợ qua các năm chỉ biến động nhẹ.

Về tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro

Tỷ lệ trích lập dự phòng RRTD qua các năm trong cho vay hộ kinh doanh có tỷ lệ không cao. Chi nhánh đã chủ động trong việc trích lập quỹ dự phòng để đối phó với các khoản nợ có khả năng không thanh toán được.

Về nợ xóa ròng

Nợ xóa ròng trong cho vay hộ kinh doanh của chi nhánh trong những năm gần đây là không có.

Qua các kết quả trên, ta thấy trong những năm qua công tác kiểm soát RRTD trong cho vay hộ kinh doanh tại chi nhánh tương đối tốt.

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNGTRONG CHO VAY HỘ KINH DOANH TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH BẮC ĐẮK LẮK

2.4.1. Kết quả đạt được

Dư nợ cho vay hộ kinh doanh tăng qua các năm. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát và khống chế. Trong những năm gần đây chi nhánh không có các khoản nợ xóa ròng, điều này chứng tỏ cho vay khách hàng tốt, kiểm soát rủi ro tốt.

Công tác kiểm soát nội bộ tại chi nhánh thực hiện ngày càng tốt. Có thể kiểm tra đột xuất hay định kỳ, kịp thời phát hiện các sai sót trong thực hiện quy trình cho vay, tài sản đảm bảo,…từ đó đưa ra những kiến nghị, đề nghị sửa chữa kịp thời, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động cho vay.

Sự độc lập của các bộ phận, phòng ban trong quá trình cấp tín dụng cho hộ kinh doanh từ xem xét, thẩm định, đề xuất, phê duyệt cho vay đến khâu giải ngân tăng tín khách quan, kiểm soát rủi ro trong cho vay từ đó hạn chế bớt được rủi ro.

Chi nhánh trích lập dự phòng rủi ro tín dụng đúng, đủ theo quy định, đảm bảo quỹ dự phòng để xử lý các khoản rủi ro tín dụng.

Có sự chú trọng đến công tác đến công tác đào tạo và nâng cao trình độ nghiệp vụ đối với đội ngũ tín dụng ngân hàng. Từ đó nâng cao chất lượng trình độ nghiệp vụ đội ngũ cán bộ góp phần giảm bớt được rủi ro trong cho vay của chi nhánh.

2.4.2. Hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân

a. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh còn tồn tại một số hạn chế sau:

Về việc thực hiện quy trình cho vay và quản lý tín dụng trong cho vay còn bỏ qua một số bước. Việc thẩm định các điều kiện vay vốn hồ sơ pháp lí,…còn sơ sài, thông tin còn chưa đầy đủ thiếu chính xác.

Hệ thống chấm điểm và xếp hạng tín nhiệm khách hàng hộ kinh doanh còn nhiều hạn chế: các thông tin dùng để đánh giá, phân tích, xếp hạng có độ tin cậy chưa cao còn đánh giá dựa trên ý kiến chủ quan của cán bộ quan hệ khách hàng và thông tin do hộ kinh doanh cung cấp.

Hiện tại chi nhánh chỉ mới có các chính sách chung cho các đối tượng chứ chưa xây dựng được chính sách tín dụng riêng cho hộ kinh doanh. Điều này làm cho công tác sàng lọc hộ kinh doanh cho vay chưa thực sự hiệu quả, còn bỏ sót nhiều khách hàng tốt.

Công tác định giá tài sản đảm bảo chưa đạt hiệu quả, tài sản chưa được định giá đúng giá trị có thể dẫn đến rủi ro trong cho vay. Về công tác kiểm tra định giá lại tài sản đảm bảo, chi nhánh tổ chức thời gian định giá lại chưa phù hợp với tình hình thị trường, giá trị tài sản đảm bảo không được đánh giá kịp thời và có sự chênh lệch với giá thị trường

Công việc phân loại nợ do cán bộ khách hàng thực hiện thủ công tính chính xác chưa cao, nhiều khi cán bộ phân loại nhóm nợ sai. Công tác thẩm định tài sản đảm bảo của chi nhánh chưa được quan tâm đúng mức.

Công tác giám sát việc sử dụng vốn vay của hộ kinh doanh sau khi giải ngân chưa chặt chẽ, sát sao, đúng qui định. Nếu việc giám sát khoản vay sau khi giải ngân được thực hiện nghiêm túc có thể kiểm soát được việc sử dụng vốn vay của hộ kinh doanh có hiệu quả,

đúng mục đích không từ đó sớm phát hiện và hạn chế rủi ro có thể xảy ra.

Chi nhánh chưa phát hiện kịp thời các sai phạm trong cho vay hộ kinh doanh của cán bộ quan hệ khách hàng cũng như dấu hiệu rủi ro từ phía khách hàng để đưa ra các biện pháp xử lí kịp thời, đúng đắn. Chỉ khi để phát sinh nợ quá hạn, nợ xấu thì mới tìm nguyên nhân và cách khắc phục hậu quả.

b. Nguyên nhân

Nguyên nhân do hộ kinh doanh vay vốn sử dụng không đúng mục đích vay; có một số khách hàng cố tình không trả nợ đúng theo thời hạn đã cam kết; khả năng quản lý khách hàng của cán bộ chưa tốt.

Công tác xếp hạng tín dụng nội bộ của chi nhánh chưa thực sự phát huy hiệu quả. Một phần nguyên nhân là do chưa có hệ thống xếp hạng riêng cho hộ kinh doanh, một phần là do lỗi chủ quan của cán bộ quan hệ khách hàng.

Trình độ quản lí, điều hành của hộ kinh doanh còn hạn chế nên trong quá trình sản xuất, kinh doanh khi có rủi ro xảy ra thì khả năng chống đỡ thấp.

Thông tin về hộ kinh doanh chủ yếu dựa vào việc các hộ kinh doanh tự cung cấp thông tin về mình, mối quan hệ giữa hộ kinh doanh và cán bộ quan hệ khách hàng. Vì vậy, tính khách quan, đúng đắn của những thông tin này không cao. Hệ thống cung cấp thông tin về hộ kinh doanh còn ít, sơ sài không đủ các yêu cầu thông tin để cho vay khách hàng.

Do công tác quản trị điều hành chưa sát sao, chú trọng công tác tác nghiệp hơn là quản trị.

Trình độ cán bộ còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ làm công tác cho vay tại chi nhánh hiện vẫn còn thiếu không đủ đáp ứng yêu cầu công việc; một cán bộ phụ trách quá nhiều khách hàng dẫn đến việc sơ sài, thiếu sót trong việc cho vay. Việc thường xuyên luân chuyển cán bộ cũng là một trong những lí do dẫn đến rủi ro tín dụng.

Công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ chưa thật sát sao, triệt để, chưa phản ánh hết thực trạng của chi nhánh.

Môi trường cung cấp thông tin chưa thật sự minh bạch, chưa xây dựng được hệ thống cung cấp thông tin hữu hiệu, các thông tin có được còn sơ sài chưa đáp ứng được yêu cầu.

CHƯƠNG 3
MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY HỘ KINH DOANH TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH BẮC ĐĂK LĂK

3.1. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CHO VAY TRONG THỜI GIAN TỚI CỦA NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH BẮC ĐẮK LẮK

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY HỘ KINH DOANH TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH BẮC ĐẮK LẮK

Qua việc phân tích, đánh giá về tình hình cho vay hộ kinh doanh tại chi nhánh, bản thân tôi xin đưa ra một số biện pháp để hoàn thiện công tác kiểm soát RRTD trong cho vay hộ kinh doanh đối với BIDV Bắc Đắk Lăk.

3.2.1. Thực hiện nghiêm túc, tuân thủ đúng quy trình cho vay hộ kinh doanh

Để giảm thiểu được rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh thì cán bộ quan hệ khách hàng cần thực hiện nghiêm túc thực hiện đúng theo quy trình cấp tín dụng:

+Thực hiện nghiêm túc công tác thẩm định và phân tích tín dụng trước khi cho vay

+ Thực hiện đúng quy trình kiểm tra, giám sát trong và sau khi cho vay.

Chi nhánh cần cải thiện quy trình, thủ tục cho vay kinh doanh khách hàng hộ kinh doanh. Cụ thể cần xây dựng một quy trình, thủ tục đảm bảo một số tiêu chuẩn sau:

+ Giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết.

+ Chú trọng đến việc tối đa hoá sự hài lòng của khách hàng trong đó vấn đề thời gian cần được tối giảm hoá để nhanh chóng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

3.2.2. Hoàn thiện công tác thẩm định cho vay

Muốn làm tốt công tác thẩm định cho vay thì cần làm tốt các công tác sau:

- Xây dựng chính sách tín dụng trong cho vay HKD

+ Xây dựng chính sách cho vay, hệ thống chỉ tiêu đánh giá riêng cho đối tượng khách hàng là HKD.

+ Đưa ra các tiêu chuẩn sàng lọc đối với hộ kinh doanh mới, hộ kinh doanh chưa đủ điều kiện định hạng.

- Nâng cao chất lượng thẩm định, phân tích tín dụng

Khi thẩm định, phân tích tín dụng thì cần chú trọng những vấn đề sau:

+ Năng lực tài chính, nguồn trả nợ của hộ kinh doanh

+ Tính khả thi, khả năng sinh lời của hộ kinh doanh

+ Năng lực, uy tín của hộ kinh doanh

3.2.3. Hoàn thiện công tác thẩm định TSĐB, công tác đảm bảo tài sản nợ vay

Nếu đánh giá đúng về TSĐB cũng giúp cho chi nhánh giảm bớt rủi ro trong hoạt động tín dụng của mình. Muốn vậy, chi nhánh cần tiến hành một số biện pháp sau:

+Thành lập tổ định giá

+ Đánh giá lại giá trị TSĐB kịp thời theo diễn biến thị trường bất động sản.

+ Tăng cường kiểm tra TSĐB là động sản

3.2.4. Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ xấu, xây dựng qui định xếp hạng tín dụng nội bộ đối với hộ kinh doanh

Để thực hiện tốt công tác thu hồi nợ xấu chi nhánh cần thực hiện các biện pháp sau:

- Phân loại đúng, chính xác các khoản nợ vào nhóm nợ tương ứng.

- Cần có kế hoạch cụ thể để thu hồi với các khoản nợ xấu, nợ ngoại bảng.

3.2.5. Hoàn thiện công tác thu thập, sử dụng thông tin khách hàng hộ kinh doanh

Nếu có được những thông tin chính xác về thị trường, về hộ kinh doanh thì sẽ giảm được bớt rủi ro khi cấp tín dụng. Muốn có được các thông tin chính xác thì cần thực hiện các công việc sau:

Thu thập thông tin về hộ kinh doanh từ nhiều nguồn

Phân tích, xử lý các thông tin

- Thường xuyên phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ kinh doanh.

- Cán bộ quan hệ khách hàng cần đánh giá hộ kinh doanh dựa vào những thông tin thu thập được một cách chính xác, trung thực để làm căn cứ quyết định cho vay

- Xây dựng kho dữ liệu thông tin về khách hàng hộ kinh doanh.

3.2.6. Các giải pháp khác

a. Đa dạng hóa trong cho vay hộ kinh doanh

Việc đa dạng hóa các hình thức, lĩnh vực trong cho vay hộ kinh doanh là một trong các hình thức làm giảm rủi ro trong cho vay.

- Không tập trung cấp tín dụng vào một ngành, lĩnh vực nhất định

- Không nên đầu tư vốn vào một hoặc một số ít khách hàng

b. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ quan hệ khách hàng

- Nâng cao ý thức, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quan hệ khách hàng

- Có qui chế khen thưởng, xử phạt kịp thời đối với cán bộ quan hệ khách hàng; thu hút được cán bộ giỏi về làm việc cho chi nhánh

- Tạo môi trường làm việc tốt cho cán bộ

3.3. KIẾN NGHỊ

3.3.1. Kiến nghị đối với NHNN

- Hoàn thiện quy chế cho vay, đảm bảo tiền vay, hạn chế các thủ tục rườm rà, phức tạp gây khó khăn cho các NHTM.

- Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin hiệu quả hơn

- Tăng cường thanh tra giám sát sát sao hoạt động cho vay của các NHTM trên địa bàn

- Có hình thức xử phạt đối với các hình thức cạnh tranh không lành mạnh

3.3.2. Kiến nghị đối với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ

Công việc kiểm tra, kiểm soát nội bộ phải thường xuyên được tiến hành. Chi nhánh có thể kiểm tra định kì hoặc đột xuất đối với hoạt động cho vay của chi nhánh cũng như cho vay hộ kinh doanh.

Cần tiến hành kiểm tra kết hợp giữa việc đối chiếu hồ sơ và thực tế để nắm bắt được tình hình khách hàng cũng như kịp thời phát hiện các sai sót,vi phạm của cán bộ và khách hàng. Từ đó, đưa ra các biện pháp xử lý thích hợp, giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra.

- Tách biệt cán bộ làm công tác thẩm định và cho vay.

- Có các chỉ tiêu định hạng cụ thể đối với khách hàng hộ kinh doanh.

KẾT LUẬN

Kiểm soát rủi ro tín dụng là một nội dung quan trọng trong công tác quản trị RRTD. Việc nâng cao chất lượng tín dụng trong cho vay thông qua kiểm soát việc nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát rủi ro trong cho vay nói chung và cho vay hộ kinh doanh nói riêng là nhiệm vụ hàng đầu trong thời gian tới của BIDV chi nhánh Bắc Đăk Lăk.

Những năm qua chi nhánh đã đồng thời thực hiện nhiều biện pháp kiểm soát RRTD trong cho vay hộ kinh doanh nhưng công tác này vẫn còn nhiều hạn chế. Vì vậy cần có các biện pháp hoàn thiện công tác kiểm soát RRTD tại chi nhánh để hoạt động cho vay hộ kinh doanh tăng trưởng an toàn, đạt hiệu quả cao.

Trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu, bám sát mục tiêu, nội dung, phạm vi nghiên cứu và phân tích tình hình thực tiễn, luận văn đã hoàn thành được các vấn đề sau:

Thứ nhất, luận văn đã khái quát được cơ sở lí luận về hộ kinh doanh, cho vay hộ kinh doanh, rủi ro tín dụng, quản trị rủi ro tín dụng và kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh của NHTM. Đưa ra các chỉ tiêu để đánh giá công tác kiểm soát RRTD trong cho vay hộ kinh doanh và trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến công tác này.

Thứ hai, phân tích thực trạng công tác kiểm soát RRTD trong cho vay hộ kinh doanh tại chi nhánh qua các năm từ 2012 đến 2014. Qua đó, đánh giá những thành công, hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế đó tại BIDV Bắc Đăk Lăk.

Thứ ba, trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác kiểm soát RRTD tại chi nhánh, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh tại chi nhánh để việc cho vay hộ kinh doanh thực sự mang lại hiệu quả cho hoạt động kinh doanh của chi nhánh.